

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO

**PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ
DÂN TỘC THIỂU SỐ, QUA THỰC TIỄN TẠI
TỈNH ĐẮK LẮK**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Nga**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	1
3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	4
7. Kết cấu của luận văn	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ	5
1.1. Khái quát về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.....	5
1.1.1. <i>Khái niệm về dân tộc thiểu số và phụ nữ dân tộc thiểu số</i>	5
1.1.2. <i>Khái niệm hỗ trợ nghề</i>	5
1.1.3. <i>Khái niệm hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số</i>	5
1.2. Khái quát pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.....	5
1.2.1. <i>Khái niệm pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số</i>	5
1.2.2. <i>Nguyên tắc về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số</i>	6
1.2.3. <i>Nội dung pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số</i>	6
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.....	7
1.3.1. <i>Mức độ hoàn thiện của chính sách, pháp luật</i>	7
1.3.2. <i>Năng lực của chủ thể thực thi</i>	7
1.3.3. <i>Trình độ dân trí của đối tượng thụ hưởng</i>	8
1.3.4. <i>Yếu tố kinh tế</i>	8
1.3.5. <i>Yếu tố xã hội</i>	8
Tiểu kết Chương 1.....	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN	10
TẠI TỈNH ĐẮK LẮK	10
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số ...	10

2.1.1. Quy định của pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số	10
2.1.1.1 Quy định về đối tượng thụ hưởng	10
2.1.1.2. Quy định về chủ thể thực thi	10
2.1.1.3. Quy định về các phương thức hỗ trợ và mức hỗ trợ	11
2.1.1.4. Quy định về quản lý Nhà nước đối với hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số	11
2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số	12
2.1.2.1. Ưu điểm của quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số ..	12
2.1.2.2. Hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk.....	14
2.2.1. Hoạt động tuyên truyền hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk	15
2.2.2. Hoạt động ban hành và triển khai các chính sách tại địa bàn	15
Tiểu kết Chương 2.....	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK.....	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số ..	17
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số	18
3.3.1. Các giải pháp chung.....	18
3.3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk	18
Tiểu kết Chương 3.....	20
KẾT LUẬN	21
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Những năm qua, công tác đào tạo nghề cho hội viên là phụ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) luôn được Nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội quan tâm. Hàng nghìn phụ nữ DTTS được tiếp cận với các chương trình dạy nghề, từ đó giúp nhiều phụ nữ có việc làm ổn định, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo; từng bước khẳng định vai trò, vị thế trong gia đình và ngoài xã hội.

Đắk Lắk là một trong năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, hiện nay có 47 DTTS sinh sống. Toàn Tỉnh hiện có số dân khoảng 1,9 triệu người bao gồm dân tộc Kinh (khoảng hơn 1,16 triệu người, chiếm 61,2%) và các DTTS (khoảng 637 nghìn người, chiếm 33,5%; trong đó riêng các DTTS tại chỗ Ê-đê, Mnông, Gia-rai có số dân khoảng 389.710 người).

Từ thực trạng trên, có thể thấy, về cơ bản, chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số (cả thể lực, trí lực, tâm lực) còn thấp. Gần 21% số người dân tộc thiểu số ở độ tuổi 15 không thể đọc, viết và hiểu được một câu đơn giản bằng chữ phổ thông; kiến thức, kỹ năng, năng lực làm việc, khả năng thích nghi của lao động dân tộc thiểu số còn nhiều yếu kém. Chuyển dịch cơ cấu việc làm chậm, lao động chủ yếu làm việc trong khu vực nông nghiệp và phi chính thức (trên 80%); tình trạng thiếu việc làm, nhất là ở thanh niên, ngày càng gia tăng¹.

Từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài “*Pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số, qua thực tiễn tại Tỉnh Đắk Lắk*” làm luận văn thạc sỹ.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở những phạm vi và góc độ khác nhau, đã có những công trình nghiên cứu, bài viết đề cập đến quy định về giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số. Hiện nay một số công trình nghiên cứu về vấn đề này như:

¹ <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/823349/dich-chuyen-lao-dong-nong-nghiep-o-viet-nam--mot-so-ham-y-chinh-sach.aspx>

Luận văn thạc sỹ “*Giải quyết việc làm cho người lao động dân tộc thiểu số ở Tỉnh Đắk Lắk*” của tác giả Vũ Thị Việt Anh (2011) tại Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Luận án tiến sỹ “*Bình đẳng giới trong lao động gia đình dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nguyễn Lê Thu (2017) tại Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Bài viết “*Đảm bảo cơ hội cho phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận và tham gia hiệu quả vào chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*” do tác giả Bùi Thị Hòa (2020) được đăng tải trên trang Nghiên cứu lập pháp số 5(405) – tháng 03/2020.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số qua việc nghiên cứu thực trạng tại tỉnh Đắk Lắk để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về việc hỗ trợ nghề cho phụ nữ và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk, nhằm góp phần đảm bảo việc bảo vệ quyền lợi cho lao động phụ nữ dân tộc thiểu số nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích quan trọng đã đặt ra, Luận văn cần thực hiện những mục tiêu cụ thể sau:

- Phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, phân tích và làm rõ một số hạn chế trong quy định của pháp luật đặt ra và hướng đến điều chỉnh các quy định về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, thu thập số liệu về hỗ trợ nghề cho phụ nữ DTTS tại địa bàn nhằm cung cấp cái nhìn tổng thể và toàn diện về hiệu quả thực thi pháp luật điều chỉnh về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk.

- Làm rõ các cơ sở khoa học cho các giải pháp mang tính khả thi nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn bao gồm:

- + Một số vấn đề lý luận về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.
- + Chế định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.
- + Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ mà tập trung là phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về phạm vi không gian: Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk.

- Về thời gian: 05 năm (Từ năm 2016-2020).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận và phương pháp tiếp cận

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận khoa học và các phương pháp luận của triết học Mác – Lênin; các quan điểm của Đảng về quyền con người và quyền phụ nữ. Các phương pháp này kết hợp với nhau để giải quyết các vấn đề của đề tài.

Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền được sử dụng để làm rõ mục tiêu nghiên cứu là việc thực hiện quyền làm việc của phụ nữ dân tộc thiểu số.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp phân tích định tính là phương pháp chủ đạo xuyên suốt toàn bộ các chương nhằm mục đích làm sáng tỏ những quy định của

pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, đáp ứng yêu cầu phân tích hiệu quả, luận văn còn sử dụng các phương pháp cụ thể sau:

- + Phương pháp phân tích văn bản
- + Phương pháp phân tích quy phạm pháp luật
- + Phương pháp tổng hợp
- + Phương pháp phân tích số liệu thứ cấp
- + Phương pháp dự báo khoa học

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu của đề tài nhằm bổ sung, làm phong phú thêm lý luận khoa học pháp lý đối với chế định về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Đánh giá thực trạng pháp luật, góp phần trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên cả nước cũng như tại Tỉnh Đắk Lắk.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ trong quá trình lập dự toán, phân tích, đánh giá kế hoạch thu, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên cả nước cũng như tại Tỉnh Đắk Lắk.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số và thực tiễn thực thi tại Tỉnh Đắk Lắk.

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số và nâng cao hiệu quả thực hiện tại Tỉnh Đắk Lắk.

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

1.1. Khái quát về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

1.1.1. Khái niệm về dân tộc thiểu số và phụ nữ dân tộc thiểu số

Theo định nghĩa tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc thì: *“Dân tộc thiểu số là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*.

Vì vậy, phụ nữ và trẻ em gái vùng dân tộc thiểu số thuộc nhóm yếu thế, chịu bất bình đẳng kép, vừa là người dân tộc thiểu số, vừa là phụ nữ.

1.1.2. Khái niệm hỗ trợ nghề

Theo Từ điển Tiếng Việt thì *“hỗ trợ”* là việc giúp đỡ qua lại lẫn nhau².

Tuy chưa có một khái niệm chính thức về việc *“hỗ trợ nghề”* nhưng dựa vào tên gọi có thể hiểu khái niệm đó bao gồm khái niệm *“hỗ trợ”* và *“nghề nghiệp”*, đó có thể là việc hỗ trợ về tìm kiếm việc làm, học nghề hay là nâng cao trình độ tay nghề.

1.1.3. Khái niệm hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Từ những phân tích về hỗ trợ nghề và phụ nữ dân tộc thiểu số, có thể rút ra khái niệm về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số như sau: Hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số là việc hỗ trợ về tìm kiếm việc làm, học nghề hay là nâng cao trình độ tay nghề cho phụ nữ thuộc những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Khái quát pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

1.2.1. Khái niệm pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Từ phân tích khái niệm về pháp luật và hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số ở phần trên, có thể hiểu pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số là những chính sách, những văn bản pháp luật điều chỉnh, hướng dẫn về

² https://www.rung.vn/dict/vn_vn/H%E1%BB%97_tr%E1%BB%A3

đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho dân tộc thiểu số nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng.

1.2.2. Nguyên tắc về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Thứ nhất, bình đẳng giới là nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Thứ hai, là đào tạo nghề phải gắn liền với tạo việc làm.

Thứ ba, là phải kết hợp hoạt động hỗ trợ nghề với hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục các chính sách pháp luật về hỗ trợ nghề cho lao động nữ, trong đó có phụ nữ dân tộc thiểu số.

Thứ tư, để hoạt động hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số đạt hiệu quả và tránh những sai sót xảy ra trên thực tế thì cần phải quán triệt nguyên tắc áp dụng pháp luật vào thực tế³.

Thứ năm, bởi vì phụ nữ dân tộc thiểu số là đối tượng khá đặc thù về ngôn ngữ, văn hoá, lối sống,...

1.2.3. Nội dung pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Nội dung pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, về đối tượng hỗ trợ.

Thứ hai, về các chủ thể tiến hành hỗ trợ.

Một là, chủ thể ở trung ương.

Hai là, chủ thể tại các địa phương mà cụ thể là Hội phụ nữ các cấp

Thứ ba, về phương thức hỗ trợ.

Thứ tư, về quản lý nhà nước đối với hoạt động hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Hoạt động quản lý nhà nước về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số được thể hiện dưới một số hoạt động sau:

Một là, điều tra khảo sát nhu cầu về hỗ trợ nghề cho dân tộc thiểu số.

³ Các nghị định và quyết định chính về công tác dân tộc, Quyết định 1898/QĐ-TTg về phê duyệt đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025”

Hai là, ban hành và tổ chức thực hiện thể chế và chính sách hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Ba là, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Bốn là, xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Năm là, hỗ trợ về tài chính, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Sáu là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

1.3.1. Mức độ hoàn thiện của chính sách, pháp luật

Chính sách giáo dục nhằm góp phần nâng cao dân trí, xây dựng đội ngũ lao động có trình độ cao để làm giàu của cải vật chất cho xã hội đồng thời có bản lĩnh chính trị vững vàng, chống lại các tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các yếu tố ngoại lai, các âm mưu diễn biến hòa bình trong quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu.

1.3.2. Năng lực của chủ thể thực thi

Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý Nhà nước về đào tạo nghề theo phân cấp của Chính phủ và có trách nhiệm đầu tư phát triển đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của địa phương. Tại địa phương, giao cho cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về đào tạo nghề.

Một là, những chủ thể ban hành chính sách hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Hai là, năng lực của các chủ thể quản lý chính sách hỗ trợ nghề đối với phụ nữ dân tộc thiểu số.

Ba là, sự tham gia của các cấp chính quyền trên địa bàn các vùng miền.

Bốn là, đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

1.3.3. Trình độ dân trí của đối tượng thụ hưởng

Nhìn chung, mặt bằng giáo dục, trình độ dân trí của đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn còn có khoảng cách đáng kể với dân tộc đa số. Chất lượng nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số thiếu về số lượng và một bộ phận yếu về trình độ chuyên môn.

1.3.4. Yếu tố kinh tế

Yếu tố kinh tế cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Chính sự kém phát triển về nhiều mặt và tỷ lệ đói nghèo cao của đồng bào các dân tộc thiểu số so với mức phát triển trung bình nói chung và so với người Kinh nói riêng cho thấy cần có chính sách kinh tế, xã hội hợp lý để nhanh chóng rút ngắn khoảng cách đó.

1.3.5. Yếu tố xã hội

Các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến quá trình thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Phong tục, tập quán, văn hóa được hình thành trên nền tảng tâm lý xã hội của một cộng đồng, ý thức hệ của một dân tộc. Từ đó, tạo nên tâm lý xã hội cộng đồng và chuyển hóa cao hơn thành ý thức hệ của một dân tộc, thành thượng tầng kiến trúc của dân tộc, đó là tư tưởng.

Trong một cộng đồng xã hội mà cấp độ và quy mô hẹp như ở các vùng dân tộc thiểu số miền núi nước ta, với nhiều yếu tố biệt lập thì tính liên kết nội tại và sự khác biệt với cái chung của xã hội càng lớn.

Tiểu kết Chương 1

Hiện nay, để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững thì vấn đề việc làm luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu đối với mỗi quốc gia. Việc làm không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề xã hội có tính chất toàn cầu. Giải quyết việc làm đang là một vấn đề cấp thiết của xã hội nhưng cũng là yếu tố quyết định phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, lành mạnh xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng và yêu cầu bức xúc của nhân dân.

Những năm qua, công tác đào tạo nghề cho hội viên là phụ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) luôn được Nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội quan tâm. Hàng nghìn phụ nữ DTTS được tiếp cận với các chương trình dạy nghề, từ đó giúp nhiều phụ nữ có việc làm ổn định, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo; từng bước khẳng định vai trò, vị thế trong gia đình và ngoài xã hội.

Vì vậy, để có thể thoát khỏi tình trạng thất nghiệp, việc học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp sang các nghề mà thị trường đang có nhu cầu cao hoặc nâng cao trình độ tay nghề đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp là giải pháp quan trọng, có ý nghĩa quyết định.

Tại Chương 1 của Luận văn này, tác giả đã có những phân tích cụ thể để hiểu rõ hơn về các khái niệm cơ bản về dân tộc, phụ nữ dân tộc thiểu số, hỗ trợ nghề, pháp luật về hỗ trợ nghề cho dân tộc thiểu số,... Đặc biệt ở Chương này, tác giả có những khái quát về nội dung pháp luật điều chỉnh trong hỗ trợ nghề cho dân tộc thiểu số. Hi vọng những cơ sở lý luận đã phân tích tại Chương này có thể làm nền tảng để nghiên cứu và đánh giá được thực trạng thực hiện pháp luật hiện nay tại Chương 2.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ THỰC TIỄN THỰC THI TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

2.1.1. Quy định của pháp luật về hỗ trợ nghề đối với phụ nữ dân tộc thiểu số

2.1.1.1 Quy định về đối tượng thụ hưởng

Căn cứ theo Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015” thì những đối tượng được hưởng các chính sách về hỗ trợ nghề là:

+ Lao động nữ thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị thu hồi đất canh tác, lao động nữ bị mất việc làm trong các doanh nghiệp.

+ Lao động nữ (cả nông thôn và thành thị) thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo.

+ Lao động nữ khác.

2.1.1.2. Quy định về chủ thể thực thi

Căn cứ theo Mục VI Điều 1 Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015” thì những chủ thể có trách nhiệm thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng bao gồm:

Thứ nhất, chủ thể là cơ quan nhà nước

- a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm
- b) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:
- c) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện Đề án hỗ trợ phụ nữ học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015; phối hợp giám sát thực hiện Đề án.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp thực hiện và bổ sung các hoạt động có liên quan của Đề án vào các Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, dạy nghề cho lao động nông thôn.

đ) Bộ Công thương có trách nhiệm phối hợp thực hiện và bổ sung các hoạt động có liên quan của Đề án vào Chương trình xúc tiến thương mại, chương trình khuyến công.

e) Trách nhiệm của các Bộ, ngành khác: Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể nêu trong Đề án theo thẩm quyền được phân công.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thứ hai, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

b) Các tổ chức chính trị - xã hội khác

2.1.1.3. Quy định về các phương thức hỗ trợ và mức hỗ trợ

Phương thức hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số như sau:

1. Truyền thông nâng cao nhận thức về học nghề và việc làm; về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với dạy nghề và việc làm cho phụ nữ:

2. Xây dựng, đề xuất luật pháp, chính sách và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về học nghề và tạo việc làm cho phụ nữ:

3. Xây dựng một số chương trình, giáo trình dạy nghề đặc thù cho lao động nữ:

4. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm:

5. Phát triển và nâng cao năng lực các cơ sở dạy nghề thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

2.1.1.4. Quy định về quản lý Nhà nước đối với hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Như vậy, về mặt chính sách, Việt Nam theo sát các chủ trương của World Bank khi khuyến nghị giải pháp phát triển đào tạo nghề:

(1) Giáo dục nghề nghiệp cần được cung cấp trong những năm trung học cần phải được hiện đại hóa, tăng tính thực hành và gắn kết với các cơ sở thực hành, thực tập;

(2) Việc thiết kế các chương trình đào tạo nghề cần tư vấn ý kiến của các nhà tuyển dụng thông qua mạng lưới hợp tác giữa các nhà tuyển dụng và các cơ sở đào tạo;

(3) Để tránh việc coi đào tạo nghề như một lựa chọn cuối cùng thì cần thiết kế hệ thống đào tạo nghề có tính liên thông và dễ dàng chuyển đổi sang các bậc đào tạo cao hơn, trong đó có đại học;

(4) Các hỗ trợ tài chính, giảm học phí cần được tính đến để huy động sự tham gia học nghề của người dân;

(5) Đối với các nước đang phát triển, cần đưa đào tạo nghề vào khu vực phi chính thức để tạo cơ hội nhiều hơn cho các tầng lớp dân cư tham gia, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế, gìn giữ và phát triển các nghề thủ công truyền thống.

2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

2.1.2.1. Ưu điểm của quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Thứ nhất, pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số đã thể hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ dân tộc thiểu số thực hiện phát huy khả năng của mình để tham gia các hoạt động kinh tế, ổn định đời sống và hòa nhập cộng đồng.

Thứ hai, pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số bước đầu đã hình thành được một hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ từ Bộ luật lao động, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định và Thông tư hướng dẫn phù hợp với chính sách hiện có và tình hình thực tế của đất nước, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia quan hệ hỗ trợ nghề.

Thứ ba, phân cấp trong công tác quản lý nhà nước về đào tạo hỗ trợ nghề cho lao động nữ dân tộc thiểu số.

2.1.2.2. Hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Thứ nhất, pháp luật chưa có nhiều quy định cụ thể về chương trình hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Thứ hai, hệ thống văn bản pháp luật về việc làm còn chồng chéo, nhiều tầng nấc cùng với việc phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng trong quá trình xây dựng và sau khi ban hành chưa thực sự rộng rãi.

Thứ ba, hoạt động của các tổ chức dịch vụ việc làm, đặc biệt là các trung tâm giới thiệu việc làm còn chú trọng quá nhiều vào việc thực hiện liên kết đào tạo nghề; trong khi hoạt động tư vấn, giới thiệu, chấp nối việc làm, thông tin thị trường lao động chưa thực sự hiệu quả.

Thứ tư, trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo thông tin về lao động việc làm và thị trường lao động chưa được các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc, thường xuyên.

Thứ năm, pháp luật về giải quyết việc làm giai đoạn hiện nay mới chỉ chú trọng đến tạo việc làm (càng nhiều việc làm càng tốt), chưa chú trọng đến chất lượng việc làm cho nên tính ổn định, bền vững trong việc làm và hiệu quả tạo việc làm cho người lao động còn thấp, hiệu quả bảo vệ người lao động trong lĩnh vực việc làm chưa cao.

Thứ sáu, pháp luật mới chỉ quy định về chính sách việc làm cho lao động nữ, lao động là người khuyết tật rải rác trong Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Người khuyết tật; các đối tượng đặc thù khác như: lao động là người dân tộc thiểu số, thanh niên, người sau cai nghiện, mãn hạn tù, lao động phi chính thức.... chưa có quy định chính sách riêng. Điều này chưa có hành lang pháp lý bảo vệ người lao động trong lĩnh vực việc làm cho các đối tượng lao động này.

Thứ bảy, các quy định về Quỹ Quốc gia về việc làm chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện như: quy định về mức vay còn mang tính bình quân, chưa gắn với nhu cầu của các dự án.

Thứ tám, pháp luật đã quy định chế tài trong bảo đảm việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động, tuy nhiên, hành vi vi phạm các quy định về giải quyết việc làm còn chưa liệt kê đầy đủ.

2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk

Tỉnh Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất và xuất khẩu nông sản, lâm sản. Đắk Lắk là tỉnh có nhiều dân tộc cùng chung sống, mỗi dân tộc có những nét đẹp văn hoá riêng.

Cộng đồng dân cư Đắk Lắk gồm 44 dân tộc, trong đó người Kinh chiếm trên 70%; các dân tộc thiểu số như Ê Đê, M'nông, Thái, Tày, Nùng,... chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh⁴.

Các dân tộc thiểu số sinh sống ở 125/170 xã trên địa bàn tỉnh, nhưng phần lớn tập trung ở các xã vùng sâu, vùng xa. Ngoài các dân tộc thiểu số tại chỗ còn có dân di cư từ các tỉnh phía Bắc và miền Trung đến Đắk Lắk sinh cơ lập nghiệp.

Do những điều kiện khách quan và chủ quan cũng như trình độ nhận thức khác nhau nên nhiều phụ nữ còn gặp các rào cản, hạn chế trong tiếp cận thông tin, nguồn vốn, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; tiếp cận các chính sách về hỗ trợ việc làm; khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm dẫn đến tình trạng thiếu việc làm vẫn còn diễn ra gây ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển của phụ nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Thêm vào đó, hệ thống giao thông ở một số vùng chưa phát triển, hầu hết là đường đất gây khó khăn cho việc giao lưu đi lại trong mùa mưa. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến kinh tế của các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Lắk phát triển chậm hơn các vùng khác.

⁴ <https://huynhhuynhtt.violet.vn/entry/gioi-thieu-ve-dak-lak-5770733.html>

Về cơ sở hạ tầng, nhìn chung cơ sở hạ tầng tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk còn thiếu và yếu, điều này làm hạn chế phát triển sản xuất và việc giao lưu đi lại của người dân trong vùng.

2.2.1. Hoạt động tuyên truyền hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk

Việc triển khai thực hiện các chương trình dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số những năm qua cũng còn một số khó khăn. Vì hầu hết phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo đều sống ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên giao thông đi lại trắc trở, trình độ dân trí của phụ nữ nhìn chung thấp, nhiều chị không biết tiếng phổ thông, chủ yếu thực hành qua “cầm tay chỉ việc”, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình triển khai hoạt động xây dựng mô hình và tập huấn. Địa bàn cư trú giữa các hộ đồng bào dân tộc thiểu số không gần nhau, vì vậy việc thành lập tổ, nhóm phụ nữ ngành nghề cũng gặp khó khăn.

Trình độ quản lý của các tổ, nhóm phụ nữ ngành nghề yếu, phần lớn mang tính tự quản, ảnh hưởng lớn đến việc duy trì, phát triển bền vững của tổ, làng nghề. Mức cho vay hỗ trợ kinh phí để các hộ nghèo làm nghề còn thấp (không quá 5 triệu đồng/hộ), rất khó khăn cho phụ nữ dân tộc thiểu số làm nghề tại hộ gia đình.

2.2.2. Hoạt động ban hành và triển khai các chính sách tại địa bàn

Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai các chính sách nhằm phát triển, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ, đặc biệt là đối với phụ nữ người dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho phụ nữ, vì mục tiêu phát triển toàn diện; hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, học nghề, tạo việc làm theo các Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” của Chính phủ,... Hội Phụ nữ các cấp tỉnh Đắk Lắk tiếp tục nhận sự ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội, tín chấp với các ngân hàng khác như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Seabank,... trong việc hỗ trợ phụ nữ vay vốn để sản xuất, kinh doanh.

Tiểu kết Chương 2

Trong các năm qua công tác đào tạo và hỗ trợ nghề đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chú trọng đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Các cấp chính quyền đã tập trung đào tạo nghề; trong đó, đã chú trọng đào tạo lao động khu vực nông nghiệp phục vụ hiệu quả nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và an sinh xã hội nông thôn ở địa phương; hỗ trợ đào tạo nghề phi nông nghiệp nhằm phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp, làng nghề; đã chú trọng đào tạo nghề cho người khuyết tật, người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số; xây dựng mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp, làng nghề để thực hiện tốt công tác đào tạo thực hành và tuyển dụng lao động sau đào tạo.

Hiện nay, nhà nước ta đã có những quy định pháp luật để hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số, thông qua những nội dung cơ bản được thể hiện tại Chương này như sau: tăng cường các chính sách hỗ trợ về bảo hiểm, hỗ trợ miễn giảm tiền thuê đất.

Từ những quy định của pháp luật, ở Chương 2, tác giả đã đưa ra những điểm nổi bật trong quy định của pháp luật và hạn chế.

Từ những hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số là cơ sở để tác giả đưa ra những định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số và nâng cao hiệu quả thực hiện tại Tỉnh Đắk Lắk ở Chương 3.

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ NGHỀ CHO PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

- Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên cơ sở thúc đẩy bình đẳng và tiến bộ của phụ nữ.

- Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên cơ sở khơi dậy tinh thần, sức mạnh nội lực của từng phụ nữ, mạnh dạn có ý tưởng, kế hoạch kinh doanh sáng tạo để khởi nghiệp thông qua các hoạt động truyền thông, tôn vinh...

- Giải quyết vấn đề việc làm của phụ nữ DTTS, của cộng đồng góp phần thực hiện quy hoạch phát triển ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

- Pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số góp phần đa dạng hóa nguồn lực trong nước và quốc tế trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số khởi nghiệp, phát triển kinh doanh thông qua việc cung cấp các dịch vụ có chất lượng, bền vững.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Thứ nhất, cần có quy định thống nhất và rõ ràng, chính xác.

Thứ hai, cần có quy định mạnh mẽ hơn như “cấm”, “phải”, “không được”,... tránh tình trạng quyền lợi chỉ là trên giấy, mang tính hình thức, khó khăn trong quá trình thực hiện trên thực tế.

Thứ ba, cơ chế ba bên cần phải được quy định trong Bộ Luật lao động để đảm bảo giải quyết việc làm, hỗ trợ nghề cho người lao động là phụ nữ dân tộc thiểu số hiệu quả nhất.

Thứ tư, để khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng lao động thì Nhà nước cần thiết phải có một chương trình tổng thể và kế hoạch cụ thể mang tính dài hạn về phát triển và khai thác có hiệu quả nguồn nhân lực.

Thứ năm, về dạy nghề và đào tạo, đào tạo lại lao động rất cần thiết phải có những quy định bổ sung, sửa đổi nếu không sẽ ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng lao động Việt Nam.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

3.3.1. Các giải pháp chung

Thứ nhất, các giải pháp về dạy nghề.

Thứ hai, về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thứ ba, giải pháp về các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Thứ tư, giải pháp về đội ngũ quản lý trong công tác hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Thứ năm, đổi mới chương trình đào tạo và tổ chức, quản lý đào tạo.

Thứ sáu, tăng cường gắn kết đào tạo với doanh nghiệp và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, nâng cao nhận thức về học nghề, việc làm.

Thứ bảy, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và Nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức về vai trò của chính sách hỗ trợ nghề đối với lao động vùng dân tộc thiểu số để các cấp, các ngành chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

Cuối cùng, các địa phương cả nước cần đồng lòng thực hiện đồng bộ các giải pháp, thực hiện có hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp.

3.3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk

Thứ nhất, giải pháp về chính sách hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại địa phương.

Thứ hai, nâng cao kiến thức pháp luật cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk.

Thứ ba, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp lớn, vừa và nhỏ để tạo cơ hội việc làm cho người lao động nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn nói riêng.

Thứ tư, thành lập các trung tâm tư vấn việc làm để hỗ trợ việc làm cho người dân.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm; xã hội hóa công tác dạy nghề, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động nữ dân tộc thiểu số.

Thứ sáu, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách bình đẳng giới về lao động – việc làm.

Tiểu kết Chương 3

Từ những ưu điểm và hạn chế được tác giả trình bày tại Chương 2, tại Chương này, tác giả đã đưa ra được những định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số như sau:

- Về định hướng hoàn thiện pháp luật: Tổ chức liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến với hợp tác xã nông nghiệp, hộ nông dân thành một quy trình xuyên suốt từ sản xuất nông sản, thu mua, chế biến bảo quản và tiêu thụ. Khuyến khích các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân, thành lập công ty cổ phần, trong đó người dân đóng góp quyền sử dụng đất và doanh nghiệp bảo đảm cung ứng vốn, cây giống, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, sơ chế và kinh doanh.

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số: Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vốn cho người lao động dân tộc thiểu số để tạo việc làm; Tiếp tục thực hiện tốt chính sách giao đất, giao rừng cho người lao động dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình.

Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra được những giải pháp cụ thể, mang tính kịp thời để đảm bảo từng bước hoàn thiện những quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, tác giả cũng đã và đang đưa ra được những giải pháp chung, giải pháp góp phần nâng cao hoạt động áp dụng pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk. Hi vọng rằng những giải pháp này có thể góp phần hoàn thiện hơn nữa những quy định của pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số, đảm bảo được quyền lợi của những chủ thể này luôn được Nhà nước ta công nhận và bảo vệ.

KẾT LUẬN

Những năm qua, bằng hành động cụ thể, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong thúc đẩy bình đẳng giới và bảo đảm quyền của phụ nữ DTTS. Việt Nam đã xây dựng khuôn khổ pháp luật quốc gia về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ khá tiến bộ, bao gồm các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong thời gian gần đây, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp Nhà nước đóng trên địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đã có nhiều cố gắng trong việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng lao động người dân tộc thiểu số, góp phần ổn định và nâng dần mức sống cho đồng bào, xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề, gắn bó với doanh nghiệp. Tuy nhiên, giải quyết việc làm cho người lao động trên cơ sở phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế còn rất hạn chế.

Từ những phân tích trên, hi vọng rằng Luận văn giúp người đọc hiểu được tổng quan về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số, những quy định pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số qua thực tiễn tại Tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, hi vọng rằng những định hướng, giải pháp mà tác giả đưa ra tại Luận văn sẽ góp phần hoàn thiện được quy định của pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hỗ trợ nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại Tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp Việt Nam 2013.
2. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật Dân sự 2015.
3. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Bộ luật Lao động 2019.
4. Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính Phủ về công tác dân tộc.
5. Bộ Tài chính Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), Thông tư số 58/2017/TT - BTC hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính cho tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

Các tài liệu tham khảo

6. Báo cáo tham luận của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại Hội thảo “*Thách thức và giải pháp để phụ nữ dân tộc thiểu số không bị bỏ lại phía sau*”, ngày 12/8/2019.
7. Báo Hà Giang, Học nghề giúp phụ nữ dân tộc thiểu số thoát nghèo, Báo Dân tộc và phát triển.
8. Bích Nguyên (2019), *Bắt đầu từ xây dựng chính sách* được đăng tải trên website <https://www.bienphong.com.vn/bat-dau-tu-xay-dung-chinh-sach-post361832.html> truy cập ngày 01/10/2019.
9. Đặng Nguyên Anh (2017), *Tách biệt xã hội và bất bình đẳng giới ở Tây Nguyên*, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới số 3, tr.50-59.